

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 757 /QĐ - UBDT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 của Ủy ban Dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-UBDT ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban Dân tộc đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

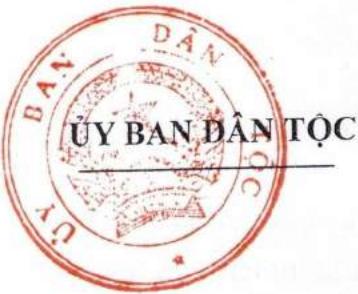
Noi nhận: He

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- BT, CN UBDT;
- Các TT, PCN UBDT;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBDT;
- Cổng TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, TCCB. g

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Hà Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2017 của Ủy ban Dân tộc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 737/QĐ-UBDT ngày 26/12/2016
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2017 của Ủy ban Dân tộc (UBDT) được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; chỉ đạo của Chính phủ quyết tâm xây dựng một Chính phủ liêm chính, kiến tạo phát triển, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân; Quyết định số 670/QĐ-UBDT ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT về việc ban hành Kế hoạch CCHC của UBDT đoạn 2016-2020 và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBDT, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Đẩy mạnh cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về công tác dân tộc, trong đó tập trung nâng cao chất lượng và bảo đảm tiến độ xây dựng và ban hành VBQPPL theo kế hoạch thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBDT;

2. Đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBDT bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi và thông thoáng cho tổ chức và cá nhân; 100% TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của UBDT được kịp thời công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;

3. Sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy Ủy ban Dân tộc theo quy định Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc, nhiệm kỳ Chính phủ XIV; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của ngành ở địa phương;

4. Cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề viên chức hợp lý, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc UBDT;

5. Đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ, sử dụng kinh phí trên cơ sở đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; bảo đảm quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, hiệu quả, quản lý theo mục tiêu;

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của UBDT, giữa các đơn vị với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân; triển khai dịch vụ công trực tuyến (nếu có); tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý

chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO: 2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc UBKT;

Trọng tâm công tác CCHC năm 2017 của UBKT là: Sắp xếp kiện toàn cơ cấu, tổ chức, bộ máy UBKT theo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức UBKT, nhiệm kỳ Chính phủ XIV; tổ chức thực hiện đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức; nâng cao hiệu quả thực thi công vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong chỉ đạo điều hành; cải cách TTHTC trong nội bộ cơ quan UBKT.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tập trung chỉ đạo triển khai, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc UBKT trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2017 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả;

b) Tổ chức các tập huấn CCHC cho các đơn vị trực thuộc UBKT; Thực hiện chấm điểm CCHC gắn với thi đua khen thưởng năm 2016 của các đơn vị trực thuộc UBKT;

c) Phối hợp với Đảng Ủy, Công đoàn Ủy ban và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh UBKT trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác CCHC của UBKT;

d) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền CCHC; gắn công tác thi đua khen thưởng với thực hiện nhiệm vụ CCHC; tiến hành kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch CCHC, việc thực thi công vụ trong các cơ quan thuộc UBKT;

đ) Nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức và người lao động;

2. Cải cách thể chế

a) Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2017 thuộc phạm vi QLNN của UBKT bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định; trọng tâm là xây dựng chính sách dân tộc; các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách dân tộc;

b) Rà soát VBQPPL thuộc các lĩnh vực QLNN của UBKT để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bảo đảm khắc phục các quy định còn bất cập và phù hợp với các luật mới được ban hành;

c) Tổ chức kiểm tra VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của các Bộ, ngành, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo đúng căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền về nội dung và hình thức, nội dung văn bản phù hợp với quy định của pháp luật, đúng thể thức kỹ thuật trình bày và tuân thủ các quy định về ban hành VBQPPL; kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật trong các lĩnh vực QLNN của UBKT, trong đó tập trung vào các chính sách an sinh xã hội đối đồng bào các dân tộc thiểu số;

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức thực hiện Quyết định 578/QĐ-UBDT, ngày 15/10/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT Ban hành kèm theo Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu Vụ, đơn vị thuộc UBNDT trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

b) Đẩy mạnh cải cách TTNC gắn với công tác xây dựng, ban hành VBQPPL; thực hiện tốt khâu đánh giá tác động, đơn giản hóa TTNC trong quá trình xây dựng VBQPPL;

c) Tiếp tục rà soát, đánh giá các TTNC trong hệ thống pháp luật về chính sách dân tộc hiện nay; đề xuất bãi bỏ một số TTNC không cần thiết hoặc lồng ghép, gộp một số TTNC có tính chất tương đồng; giảm thời gian, cắt bỏ một số trình tự thực hiện TTNC và đơn giản hồ sơ, thành phần hồ sơ trong thực hiện TTNC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân;

d) Thực hiện nghiêm túc công tác công bố, công khai TTNC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTNC và Công TTĐT của UBNDT. Tập trung cải cách TTNC nội bộ UBNDT.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, điều hành, đặc biệt trong giải quyết TTNC;

e) Tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực công chức làm công tác xây dựng pháp luật và kiểm soát TTNC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tổ chức thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBNDT, nhiệm kỳ Chính phủ khóa IV (khi Chính phủ ký ban hành);

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBNDT;

c) Thực hiện phân cấp quản lý giữa UBNDT với các đơn vị thuộc UBNDT và giữa UBNDT với các địa phương được quy định cụ thể trong các VBQPPL và quy định của UBNDT;

d) Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Dân tộc tỉnh, cấp huyện theo quy định Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBNDT, nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV và các văn bản có liên quan.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- a) Tổ chức thực hiện Quyết định số 452/QĐ-UBDT ngày 19/8/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT thực hiện Đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;
- b) Triển khai thực hiện Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;
- c) Thực hiện Quyết định số 86/QĐ-UBDT ngày 25/4/2012 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực hệ thống cơ quan công tác Dân tộc giai đoạn 2012-2020;
- d) Tổ chức triển khai đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức cơ quan, đơn vị thuộc UBNDT;
- e) Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2007 của UBNDT;
- f) Tổ chức thực hiện Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;
- g) Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án: “Biệt phái công chức, viên chức đi địa phương có thời hạn để nâng cao năng lực quản lý và bổ sung kinh nghiệm, kiến thức thực tiễn về công tác dân tộc”;
- h) Thực hiện thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp (theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ);
- i) Áp dụng Hệ thống thông tin quản lý công chức, viên chức trong hoạt động của các đơn vị thuộc UBNDT.

6. Cải cách tài chính công

- a) Cập nhật các văn bản, rà soát các quy chế quản lý tài chính hiện hành của UBNDT sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với công tác CCHC;
- b) Thực hiện công tác xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp bảo đảm tiến độ kế hoạch, kịp thời và đúng quy định hiện hành;
- c) Sử dụng hiệu quả các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước đã được đầu tư;
- d) Thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS bảo đảm nhanh chóng, chính xác;
- đ) Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính (Nghị định 130/2005/NĐ-CP);

e) Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

f) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP).

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT của UBND năm 2017;

b) Tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của UBND năm 2017; Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan UBND năm 2017;

c) Triển khai các dự án, nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh quản lý việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành;

d) Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc;

đ) Tiếp tục rà soát, đôn đốc việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc UBND;

e) Tổ chức thực hiện áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc UBND; Triển khai các dịch vụ công trực tuyến (Nếu có);

f) Hệ thống CNTT hoạt động thống suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành quản lý nhà nước của UBND;

g) Bảo đảm an toàn bảo mật kỹ thuật thông tin số và các hệ thống thông tin số đang hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

III. GIẢI PHÁP

1. Lãnh đạo UBND, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc UBND trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC của UBND và các Vụ, đơn vị; tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đưa nội dung CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị; tăng cường và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Thực hiện vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác CCHC theo quy định tại Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC.

3. Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của UBNDT, của các đơn vị và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC ở các đơn vị thuộc UBNDT.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức.

6. Khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC năm 2017; công bố công khai trên Cổng TTĐT của UBNDT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc UBNDT

a) Khẩn trương chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2017 của đơn vị.

b) Tổ chức lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, chương trình (nếu có), nhiệm vụ CCHC năm 2017, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ (hàng quý, sáu tháng, năm) theo quy định tại Quyết định số 670/QĐ-UBNDT ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT về việc ban hành Kế hoạch CCHC của UBNDT giai đoạn 2016-2020.

d) Bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

2. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBNDT tổ chức thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy và nội dung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Kế hoạch.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc UBNDT trong việc thực hiện Kế hoạch.

c) Trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra thực hiện công tác CCHC năm 2017.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm 2017 của UBNDT theo Kế hoạch.

3. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBNDT tổ chức thực hiện nội dung cải cách thể chế và nội dung cải cách TTHC của UBNDT theo Kế hoạch.

4. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch Tài chính tổng hợp trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT xem xét, quyết định điều chỉnh kinh phí cho các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 của UBNDT.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBNDT tổ chức thực hiện nội dung cải cách tài chính công của UBNDT theo Kế hoạch.

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng dự toán kinh phí thực hiện công tác CCHC năm 2017 của UBNDT.

5. Trách nhiệm của Văn phòng UBNDT

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBNDT tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các đơn vị trực thuộc UBNDT.

b) Chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế làm việc của UBNDT và phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBNDT tổ chức thực hiện nội dung hiện đại hóa hành chính của Kế hoạch; tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

6. Trách nhiệm của Vụ Tuyên truyền

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban, Trung tâm Thông tin, Báo Dân tộc và Phát triển, Tạp chí Dân tộc xây dựng kế hoạch và triển khai thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ CCHC năm 2017 của Ủy ban.

7. Trách nhiệm của Vụ Hợp tác quốc tế

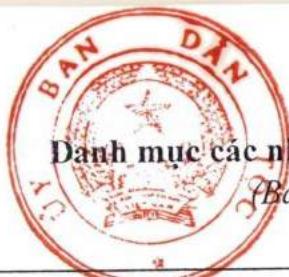
Nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo UBNDT các giải pháp, nhiệm vụ tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác CCHC năm 2017 của UBNDT.

8. Trách nhiệm của Thanh tra UBNDT

Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2017 của các đơn vị trực thuộc UBNDT; tổ chức tốt các hoạt động thanh tra hành chính theo kế hoạch.

9. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBNDT xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc, trong việc đăng tải, phổ biến, tuyên truyền về các hoạt động CCHC trên Cổng TTĐT của UBNDT./.



PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, hoạt động thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2017 của Ủy ban Dân tộc
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 737/QĐ-UBDT ngày 26/12/2016
 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1	Xây dựng, kế hoạch CCHC năm 2017	Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch CCHC năm 2017 của UBDT.		Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBDT	Tháng 12/2016
2	Tổ chức Hội nghị tổng kết năm	Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2016 của UBDT.		Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBDT	Tháng 12/2016
3	Báo cáo CCHC	3.1. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc UBDT thực hiện công tác CCHC năm 2017 3.2. Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ của UBDT theo quy định.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBDT	Năm 2017
4	Kiểm tra công tác tổ chức cán bộ và CCHC	4.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức cán bộ và CCHC năm 2017 của UBDT. 4.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác tổ chức cán bộ và CCHC theo kế hoạch.		Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBDT	Quý I/2017
5	Xây dựng, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2016.	5.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2017 của UBDT. 5.2. Thực hiện đưa tin, bài, chuyên mục về CCHC trên Cổng TTDT UBDT, các Báo, Tạp chí...	Vụ Tuyên truyền	Văn phòng UB, Báo DTPT, Tạp chí Dân tộc, Trung tâm Thông tin	Quý I/2017
			Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng UB, Báo DTPT, Tạp chí Dân tộc, Trung tâm Thông tin	Năm 2017

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		5.3.Xây dựng Đề án Phòng Truyền thông của UBNDT.	Vụ Tuyên truyền	Văn phòng UB, Báo DTPT, Tạp chí Dân tộc, Trung tâm Thông tin	Năm 2017
6	Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2016	Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2016 của UBNDT theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBNDT	Theo KH của Bộ Nội vụ
7	Tăng cường chỉ đạo cải cách TTHC nội bộ	Chỉ thị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm về tăng cường công tác cải cách TTHC nội bộ trong cơ quan, đơn vị ngành công tác dân tộc.		Các Vụ, đơn vị trực thuộc UBNDT	Quý III/2017
II HOÀN THIỆN THỂ CHẾ					
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng VBQPPL của UBNDT năm 2017	1.1. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng Luật Dân tộc 1.2. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2017 của UBNDT.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Quý IV/2017
2	Thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	2.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2017 của UBNDT. 2.2. Tập trung rà soát, hệ thống hóa VBQPPL các lĩnh vực quản lý nhà nước của UBNDT.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2016
3	Kiểm tra việc thực hiện VBQPPL do Bộ, ngành khác, địa phương có liên quan.	3.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch Kiểm tra việc thực hiện VBQPPL do Bộ, ngành khác, địa phương có liên quan. 3.2. Kiểm tra các VBQPPL của địa phương, thông tư của các bộ, ngành các văn bản cá biệt chứa quy phạm theo quy định tại Nghị định 40/2010/NĐ-CP quy định về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2016
				Các đơn vị liên quan	Năm 2017

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBNDT	4.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017 của UBNDT. 4.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017 của UBNDT.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2016
				Các đơn vị liên quan	Quý III/2017
5	Thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi, thi hành pháp luật	Tổ chức kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
6	Nâng cao chất lượng công tác XD VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBNDT.	6.1. Thực hiện thẩm định các nội dung về TTHC đối với các VB QPPL có chứa quy định về TTHC theo đúng trình tự, quy định.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
		6.2. Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ xây dựng và ban hành VBQPPL cho các đơn vị trực thuộc UBNDT.		Các đơn vị liên quan	Quý III/2017
7	Thanh tra việc thực hiện chính, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBNDT	Tổ chức thực hiện thanh tra năm 2015 theo kế hoạch của UBNDT phê duyệt.	Thanh tra UB	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
III CÁI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch	1.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2016 của UBNDT; tổ chức thực hiện kế hoạch.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2016
2	Bảo đảm chất lượng TTHC trong dự thảo VBQPPL	2.1. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra soát TTHC cho các đơn vị trực thuộc UBNDT.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Quý III/2017
		2.2. Báo cáo đánh giá tác động quy định TTHC trong dự thảo các VBQPPL.	Các đơn vị liên quan	Vụ Pháp chế	Năm 2017
		2.3. Văn bản tham gia ý kiến và văn bản thẩm định VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2017

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Rà soát các quy định, nhóm TTHC do UBĐT ban hành.	Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC (nếu có)	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
4	Công bố, công khai TTHC	Thực hiện công bố, công khai kịp thời TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia và Cổng thông tin điện tử của UBĐT.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
5	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh và kiến nghị của tổ chức, cá nhân	5.1. Tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị; định kỳ báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT kết quả xử lý. 5.2. Các phản ánh kiến nghị được xử lý và công khai trên Cổng TTĐT UBĐT. 5.3. Thực hiện tranh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật và giải quyết TTHC tại địa phương.	Văn phòng UB Các đơn vị trực thuộc UBĐT Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan Vụ Pháp chế, Văn phòng UB Các đơn vị liên quan	Năm 2017 Năm 2017 Quý III, IV/2017
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
i	Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cơ cấu tổ chức của UBĐT	1.1. Tổ chức thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBĐT, nhiệm kỳ Chính phủ khóa IV. 1.2. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBĐT. 1.3. Thực hiện phân cấp quản lý giữa UBĐT với các đơn vị thuộc UBĐT và giữa UBĐT với các địa phương được quy định cụ thể trong các VBQPPL và quy định của UBĐT.	Vụ Tổ chức cán bộ Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Kế hoạch Tài chính Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan Vụ Tổng hợp và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Các đơn vị liên quan	Quý I/2017 Năm 2017 Năm 2017

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy QLNN ngành công tác dân tộc	Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Dân tộc tỉnh, cấp huyện trên cơ sở Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND, nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV và các văn bản có liên quan.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
V	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
1	Tổ chức thực hiện các văn bản của Chính phủ, UBND về công tác cán bộ	1.1. Tổ chức thực hiện Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND thực hiện Đề án tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
		1.2. Triển khai thực hiện Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.		Các đơn vị liên quan	Quý IV/2017
2	Thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành công tác dân tộc.	Thực hiện Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực hệ thống cơ quan công tác Dân tộc giai đoạn 2012-2020.	Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	Quý IV/2017

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Triển khai hoàn thiện và thực hiện Đề án vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị trực thuộc UBĐT.	3.1. Phê duyệt đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBĐT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Sau khi Bộ Nội vụ thẩm định
		3.2. Tổ chức triển khai đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức cơ quan, đơn vị thuộc UBĐT.		Các đơn vị liên quan	Sau khi Bộ Nội vụ thẩm định đối với viên chức
4	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của UBĐT đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới.	4.1. Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2017 của UBĐT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Quý I/2017
		4.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2007 của UBĐT.		Các đơn vị liên quan	Năm 2017
5	Thực hiện thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh	4.3. Tổ chức thực hiện Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.	Vụ Tổ chức cán bộ; Học viện Dân tộc	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
		4.4. Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án: “Biệt phái công chức, viên chức đi địa phương có thời hạn để nâng cao năng lực quản lý và bổ sung kinh nghiệm, kiến thức thực tiễn về công tác dân tộc”.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
5	Thực hiện thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh	Thực hiện thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Theo KH của Bộ Nội vụ
6	Áp dụng phần mềm quản lý công chức, viên chức	Áp dụng Hệ thống thông tin quản lý công chức, viên chức trong hoạt động của các đơn vị thuộc UBĐT.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2017

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tiếp tục thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị thuộc UBĐT theo quy định của Chính phủ.	Cập nhật các văn bản, rà soát các quy chế quản lý tài chính hiện hành của UBĐT sửa đổi bổ sung cho phù hợp với công tác CCHC.	Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
2	Công tác quản lý, xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được thực hiện kịp thời.	Thực hiện công tác xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp bao đảm tiến độ kế hoạch, kịp thời và đúng quy định hiện hành.	Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
3	Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào quản lý tài chính công.	3.1. Sử dụng hiệu quả các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước đã được đầu tư. 3.2. Thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS bao đảm nhanh chóng, chính xác.	Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
4	Tiếp tục thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị trực thuộc UBĐT theo quy định tại các Nghị định 130/2005/NĐ-CP, số 115/2005/NĐ-CP và số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.	4.1. Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính (Nghị định 130/2005/NĐ-CP) 4.2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. 4.3. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP). Page 7	Vụ Kế hoạch Tài chính; Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2017

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
VII	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH				
1	Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào quản lý tài chính công.	1.1. Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT của UBNDT năm 2017.	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2016
		1.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của UBNDT năm 2017; Quyết định số 578/QĐ-UBNDT ngày 31/10/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Ủy ban Dân tộc năm 2017.		Các đơn vị liên quan	Năm 2017
		1.3. Triển khai các dự án, nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh quản lý việc ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành.		Các đơn vị liên quan	Năm 2017
		1.4. Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số (DTTS) và chính sách dân tộc (CSDT).	Học viện Dân tộc; Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
2	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của UBNDT, các đơn vị thuộc UBNDT.	2.1. Tiếp tục rà soát, đôn đốc việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc UBNDT.	Văn phòng UB	Các đơn vị liên quan	Quý III/2017
		2.2. Tổ chức thực hiện áp dụng hệ thống tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các đơn vị thuộc UBNDT.		Các đơn vị liên quan	Quý IV/2017

TT	Mục tiêu	Sản phẩm/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Dịch vụ công trực tuyến, các TTHC của UBĐT và các đơn vị được cập nhật thường xuyên trên cổng TTĐT của UBĐT và các đơn vị.	Triển khai các dịch vụ công trực tuyến (Nếu có)	Trung tâm Thông tin; Văn phòng UB	Các đơn vị liên quan	Năm 2017
4	Bảo đảm hệ thống CNTT chất lượng, điều kiện kỹ thuật tốt phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành nhà nước của UBĐT.	4.1. Hệ thống CNTT hoạt động thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành quản lý nhà nước của UBĐT.	Văn phòng UB	Các đơn vị liên quan	Quý IV/2017
		4.2. Bảo đảm an toàn bảo mật kỹ thuật thông tin số và các hệ thống thông tin số đang hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến.		Các đơn vị liên quan	Quý IV/2017